**Phu lục 05: Danh mục các dự án ưu tiên đầu tư giai đoạn 2026-2030**

| **STT** | **Tên công trình/dự án** | **Địa điểm xây dựng** | **Sự cần thiết đầu tư** | **Mục tiêu đầu tư** | **Quy mô dự kiến** | **Kinh phí dự kiến**  **(triệu đồng)** | **Nguồn vốn dự kiến** | **Thời kỳ đầu tư** | **Ghi chú** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **I** | **Ngân sách trung ương** | |  |  |  | **8.290.000** |  |  |  |
| 1 | Dự án thủy lợi kết hợp thủy điện Cẩm Hoàng trên sông Mã, tỉnh Thanh Hóa | xã Vĩnh Quang, huyện Vĩnh Lộc và xã Cẩm Vân, huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa | - Với tổng diện tích đất nông nghiệp 61.068 ha chiếm 67% tổng diện tích đất tự nhiên của các huyện Vĩnh Lộc, Hậu Lộc, Hà Trung và Hoằng Hóa và Nga Sơn có một tiềm năng lớn trong sản xuất nông nghiệp. Tuy nhiên do địa hình trong vùng không có điều kiện để xây dựng các công trình thủy lợi lớn phục vụ tưới tự chảy nên phần lớn diện tích đất nông nghiệp trong vùng đều phải tưới bằng động lực.  - Mặc dù đã đầu tư các trạm bơm đầu mối, hệ thống kênh... để đảm bảo chủ động tưới nhưng công tác sản xuất vẫn gặp nhiều khó khăn do việc tưới bằng động lực phụ thuộc nhiều vào các yếu tố như nguồn nước, đầu nước, nguồn điện, chi phí vận hành, duy tu sửa chữa hàng năm lớn... dẫn đến chi phí cho sản xuất nông nghiệp tăng, đời sống người dân gặp nhiều khó khăn.  - Nhưng do ảnh hưởng của biến đổi khí hậu, tình trạng quản lý nguồn nước và công trình kém nên những năm gần đây, mực nước trên sông Mã, sông Lèn và các sông nội vùng ngày càng cạn kiệt, mực nước xuống thấp, mặn xâm nhập sâu vào nội đồng, các hồ chứa và trạm bơm chỉ đảm bảo cấp cho 60 ÷ 70% diện tích gieo trồng. Điển hình như năm 2009 vụ chiêm xuân vùng Bắc sông Mã bị thiếu nước hơn 9.163 ha, năm 2010 là 6.570 ha tập trung vùng cuối kênh, vùng ven biển. Mặt khác, qua nhiều năm khai thác, nhiều trạm bơm và hệ thống kênh đã xuống cấp nghiêm trọng, không đảm bảo được nhiệm vụ tưới thiết kế (ví dụ trạm bơm Vĩnh Hùng, huyện Vĩnh Lộc có năng lực tưới thiết kế 2.000 ha nhưng hiện tại chỉ phục vụ tưới được 383 ha, tương đương 19%).  - Vì vậy, để khắc phục tình trạng trên và đảm bảo quản lý khai thác bền vững tài nguyên nước phục vụ cho sản xuất nông nghiệp, sinh hoạt và công nghiệp dịch vụ của vùng phía Bắc sông Mã; đảm bảo an toàn cho hệ thống đê, giảm thiểu mức ngập lụt, kết hợp phát điện và giảm chi phí cho công tác tưới hàng năm thì việc xây dựng Hệ thống thủy lợi, thủy điện Cẩm Hoàng trên sông Mã để chủ động cấp nước tưới bằng trọng lực là cần thiết. | Điều tiết dòng chảy để cấp nước phục vụ nông nghiệp vùng trung du và đồng bằng bắc sông Mã, tỉnh Thanh Hóa, bao gồm các huyện thị, thành phố: Bỉm Sơn, Hà Trung, Hoằng Hóa, hậu Lộc, Nga Sơn, một phần của Vĩnh Lộc, Thạch Thành và thành phố Thanh Hóa; cấp nước cho công nghiệp và dân sinh với nhu cầu 5.25 m3/s; đảm bảo dòng chảy môi trường hạ du sông Mã (tại ngã ba Giàng): 50 m3/s; có thể kết hợp phát điện với công suất lắp máy Nlm = 16.0 MW; là bậc thang cuối cùng trên sông Mã để phối kết hợp với các bậc thang phía thượng lưu, kiểm soát dòng chảy kiệt, dòng chảy lũ, quản lý hiệu quả nguồn nước trước các tác động xấu của thiên tai và biến đổi khí hậu; kết nối cơ sở hạ tầng theo quy hoạch của tỉnh và tạo ra một mang lưới giao thông gắn kết với mạng lưới giao thông hiện có | Xây dựng đập dâng trên sông Mã tạo đầu nước; Xây dựng cống xả cát, âu thuyền để trả lại giao thông và môi trường cho hạ du. Xây dựng nhà máy thủy điện sau đập với công suất dự kiến 16MW; Xây dựng cống lấy nước tại cụm đầu mối, lấy nước vào kênh chính; Xây dựng kênh Chính, kênh Bắc, kênh Nam dẫn nước từ cụm đầu mối đến bể xả các trạm bơm cũ. Điểm cuối của kênh chính Bắc là bể xả trạm bơm Xa Loan | **8.000.000** | KHĐTC  Ngân sách Trung ương | 2026-2030 | Phù hợp với Quy hoạch phòng, chống thiên tai và thủy lợi thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 847/QĐ-TTg ngày 14/7/2023; Quy hoạch tỉnh Thanh Hóa thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045 được Thủ tướng chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 153/QĐ-TTg ngày 27/02/2023 |
| 2 | Đề xuất nghiên cứu Hệ thống thủy lợi ngăn mặn, giữ ngọt cửa Sông Mã |  |  | Kiểm soát mặn, ngọt tạo nguồn cấp nước tưới cho khoảng 27.600 ha đất canh tác; tạo nguồn nuôi trồng thủy sản, cấp nước sinh hoạt và công nghiệp cho người dân khu vực dự án kết hợp giao thông thủy trong khu vực | Xây dựng đập, cống điều tiết, âu thuyền, cầu giao thông, nhà quản lý khu đầu mối, nhà vận hành âu; công trình phụ trợ và hệ thống điều khiển và giám sát Scada | **10.000** | KHĐTC Ngân sách Trung ương | 2026-2030 |  |
| 3 | Đề xuất nghiên cứu Hệ thống thủy lợi ngăn mặn, giữ ngọt cửa sông Lạch Trường |  |  | Cùng với sông Mã kiểm soát mặn, ngọt tạo nguồn cấp nước tưới cho khoảng 250 ha đất canh tác; tạo nguồn nuôi trồng thủy sản, cấp nước sinh hoạt và công nghiệp cho người dân khu vực dự án kết hợp giao thông thủy trong khu vực | Xây dựng đập, cống điều tiết, âu thuyền, cầu giao thông, nhà quản lý khu đầu mối, nhà vận hành âu; công trình phụ trợ và hệ thống điều khiển và giám sát Scada | **10.000** | KHĐTC Ngân sách Trung ương | 2026-2030 |  |
| 4 | Xây dựng mới đê tả sông Lèn từ K32 xã Nga Bạch đến đê biển xã Nga Thủy, huyện Nga Sơn. | Các xã Nga Bạch, Nga Thủy, huyện Nga Sơn. | Hiện trạng chưa có đê, khu vực dân cư sát sông, chưa có kè bảo vệ khi có bão, triều cường nước biển dâng cao tràn vào khu dân cư gây ảnh hưởng tài sản và đời sống của nhân dân. Việc xây dựng tuyến đê mới đã được phê duyệt đầu tư công trình phòng chống lũ trên hệ thống sông Mã và được tích hợp trong Quy hoạch tỉnh Thanh Hóa thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045 được Thủ tướng chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 153/QĐ-TTg ngày 27/02/2023 | Hoàn thiện kết nối, liền tuyến giữa tuyến đê tả sông Lèn xã Nga Bạch và tuyến đê biển xã Nga Thủy, huyện Nga Sơn, bảo vệ an toàn cho khu dân cư xã Nga Bạch khi nước biển dâng cao. | Xây dựng mới tuyến đê có chiều dài 1,6 km. Đắp hoàn thiện mặt cắt theo mặt cắt đê thiết kế, mặt đê gia cố bằng bê tông; làm kè, tường chắn sóng và các công trình trên đê. | **170.000** | KHĐTC Ngân sách Trung ương | 2026-2030 | Phù hợp Quy hoạch tỉnh Thanh Hóa thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045 được Thủ tướng chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 153/QĐ-TTg ngày 27/02/2023 |
| 5 | Đầu tư, nâng cấp các cống dưới đê trên các tuyến đê từ cấp III-I trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa | Huyện Thọ Xuân và TP Thanh Hóa | Cống Ngọc Quang tại K16+300 đê tả Chu, xã Trường Xuân, huyện Thọ Xuân và cống Đại Tiền 1 tại K50+903 đê tả Mã, xã Hoằng Đại, TP Thanh Hóa là các cống lớn, đã xây dựng từ lâu, có vai trò quan trọng trong việc tiêu thoát nước đảm bảo chống lũ cho các khu vực tại địa phương. Các cống nhiều lần xảy ra sự cố và đã được xây dựng và phê duyệt phương án trọng điểm xung yếu đê điều, vì vậy việc đầu tư nâng cấp là cần thiết. | Đảm bảo khả năng vận hành an toàn, ổn định, tiêu thoát nước cho toàn bộ diện tích đất nông nghiệp và dân cư nội đê khi có mưa lũ xảy ra. | Sửa chữa, làm mới cống Ngọc Quang tại K16+300 đê tả Chu, xã Trường Xuân, huyện Thọ Xuân và cống Đại Tiền 1 tại K50+903 đê tả Mã, xã Hoằng Đại, TP Thanh Hóa bị hư hỏng. | **100.000** | KHĐTC Ngân sách Trung ương | 2026-2030 | Phù hợp Quy hoạch tỉnh Thanh Hóa thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045 được Thủ tướng chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 153/QĐ-TTg ngày 27/02/2023 |
| **II** | **Ngân sách tỉnh** | |  |  |  | **2.514.620** |  |  |  |
| 1 | Cải tạo, nâng cấp hệ thống tiêu thủy sông Hoàng | Các huyện Thọ Xuân, Triệu Sơn, Thiệu Hóa, Quảng Xương, Nông Cống | - Từ năm 1978, hệ thống tiêu thủy sông Hoàng đã được lập thiết kế và dự kiến đầu tư cải tạo để nâng cao hiệu quả tiêu thoát. Tuy nhiên, do nguồn lực hạn chế nên mới chỉ được nạo vét, mở rộng mặt cắt một phần, lên đê, cắt 11 cổ bầu và đầu tư một số trạm bơm tiêu úng; chưa giải quyết được vấn đề tiêu thoát một cách tổng thể. Vì vậy, hàng năm vẫn có hàng trăm đến hàng nghìn ha diện tích đất sản xuất nông nghiệp bị ngập úng khi có mưa lũ xảy ra.  - Để từng bước giải quyết vấn đề, chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hoá đã có các Quyết định số: 358/QĐ-UBND ngày 10/02/2006 phê duyệt dự án "Rà soát, bổ sung quy hoạch tiêu thủy sông Hoàng - tỉnh Thanh Hóa", 2055/QĐ-UBND ngày 17/6/2023 phê duyệt Quy hoạch tổng thể thủy lợi tỉnh Thanh Hóa đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030, 3670/QĐ-UBND ngày 27/9/2017 phê duyệt Quy hoach thủy lợi chi tiết vùng Nam Sông Chu, tỉnh Thanh Hóa đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030, trong đó đã rà soát hiện trạng, đánh giá, đề xuất cụ thể các công trình, dự án cần thiết dự kiến đầu tư để đảm bảm tiêu thoát cho hệ thống tiêu sông Hoàng.  - Việc cải tạo, nâng cấp hệ thống tiêu thủy sông Hoàng là cần thiết và được xác định một trong các dự án trọng tậm, trọng điểm của lĩnh vực nông nghiệp đã được cập nhật vào Quy hoạch tỉnh Thanh Hóa thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045 được Thủ tướng chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 153/QĐ-TTg ngày 27/02/2023. | Đảm bảo tiêu thoát cho diện tích khoảng 24.554ha của 10 xã huyện Thọ Xuân, 6 xã huyện Thiệu Hóa, 24 xã huyện Triệu Sơn, 6 xã huyện Đông Sơn, 2 xã huyện Quảng Xương và 8 xã huyện Nông Cống theo tần suất P=10% | (1) Nạo vét, giải tỏa ách tắc trên sông Hoàng từ Thiết Cương đến cửa sông Hoàng.  (2) Nạo vét sông Dừa đoạn từ K10 đến Thiết Cương để tăng khả năng tiêu thoát ra sông Hoàng; nạo vét 12 kênh tiêu nhánh trên sông Dừa tăng khả năng tiêu thoát nội đồng.  (3) Nạo vét sông Nổ Hẻn dài 5,6km và 3 kênh tiêu nhánh dài 8,32km để tăng khả năng tiêu thoát.  (4) Nạo vét, dỡ bỏ ách tắc cho 21 kênh tiêu nhánh đổ trực tiếp ra sông Hoàng.  (5) Nâng cấp, mở rộng các cống tiêu qua đê theo mặt cắt nâng cấp đê sông Hoàng.  (6) Khoanh vùng tiêu động lực và đầu tư nâng cấp 08 trạm bơm, xây dựng mới 09 trạm bơm để đảm bảo tiêu cho lưu vực với hệ số tiêu thiết kế cho năm 2030 khoảng 8,2l/s | **600.353** | KHĐTC  Ngân sách tỉnh | 2026-2030 | Phù hợp với Quy hoạch tỉnh Thanh Hóa thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045 được Thủ tướng chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 153/QĐ-TTg ngày 27/02/2023 |
| 2 | Cải tạo, nâng cấp hệ thống tiêu thoát lũ sông Nhơm | Các huyện Triệu Sơn, Nông Cống | - Dự án Tiêu thoát lũ sông Nhơm, tỉnh Thanh Hóa đã được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng công trình tại Quyết định số 3365/QĐ-UBND ngày 13/10/2011. Theo Quyết định được duyệt, UBND các huyện Triệu Sơn, Nông Cống đã đầu tư một số dự án tiêu thoát trên lưu vực gồm: Dự án nâng cấp trạm bơm tiêu Thái Yên - Thái Hòa hoàn thành năm 2013; Dự án tiêu thoát lũ sông Nhơm: Dự án đã thi công đạt 60%.  - Hiện nay, diện tích bị úng hiện nay khoảng 5.000÷10.000 ha khi xảy ra mưa từ 300÷350m. Để từng bước giải quyết vấn đề, chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hoá đã có các Quyết định số: 2055/QĐ-UBND ngày 17/6/2023 phê duyệt Quy hoạch tổng thể thủy lợi tỉnh Thanh Hóa đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030, 3670/QĐ-UBND ngày 27/9/2017 phê duyệt Quy hoạch thủy lợi chi tiết vùng Nam Sông Chu, tỉnh Thanh Hóa đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030, trong đó đã rà soát hiện trạng, đánh giá, đề xuất cụ thể các công trình, dự án cần thiết dự kiến đầu tư để đảm bảm tiêu thoát cho hệ thống tiêu sông Nhơm.  - Việc cải tạo, nâng cấp hệ thống tiêu thủy sông Nhơm là cần thiết và được cập nhật vào “Phương án phòng chống lũ của các tuyến sông có đê, phương án phát triển hệ thống đê điều và kết cấu hạ tầng phòng, chống thiên tai trên địa bàn tỉnh” trong Quy hoạch tỉnh Thanh Hóa thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045 được Thủ tướng chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 153/QĐ-TTg ngày 27/02/2023. | Đảm bảo tiêu thoát cho diện tích khoảng 10.000ha của 02 huyện Triệu Sơn và Nông Cống theo hệ số tiêu đến năm 2030 là 8,4 l/s/ha. | (1) Tiếp tục đầu tư các hạng mục tiêu thoát lũ cho vùng sông Nhơm theo quyết định số 3365/QĐ-UBND ngày 13/10/2011 của UBND tỉnh Thanh Hóa, gồm: nạo vét dòng chính sông Nhơm, lên đê và xây mới, tu sửa kè, cầu và cống dưới đê.  (2) Nạo vét các kênh tiêu nhánh và các kênh tiêu trạm bơm, kênh tiêu nội đồng: 13 tuyến kênh huyện Triệu Sơn và 11 tuyến kênh huyện Nông Cống; Xây mới 08 trạm bơm và nâng cấp 02 trạm bơm hiện trạng. | **450.000** | KHĐTC  Ngân sách tỉnh | 2026-2030 | Phù hợp với Quy hoạch tỉnh Thanh Hóa thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045 được Thủ tướng chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 153/QĐ-TTg ngày 27/02/2023 |
| 3 | Đầu tư hệ thống công trình tăng cường khả năng tiêu thoát cho các trục tiêu chính của thành phố Thanh Hóa và các vùng lân cận | Phường Quảng Châu, thành phố Thanh Hóa |  |  |  | **290.000** | KHĐTC  Ngân sách tỉnh | 2026-2030 |  |
| - | Xây dựng mới trạm bơm Quảng Châu | Phường Quảng Châu, thành phố Sầm Sơn | Đây là trục tiêu quan trọng để tiêu úng cho Tp.Thanh Hóa và các vùng lân cận. Trong tương lai do ảnh hưởng của biến đổi khí hậu, nước biển dâng cùng với quá trình đô thị hóa ngày càng tăng, diện tích đất nông nghiệp bị thu hẹp, nhu cầu tiêu tăng lên và phụ thuộc vào triều cường sẽ gây khó khăn cho việc tiêu tự chảy qua cống Quảng Châu. Việc đầu tư xây dựng trạm bơm Quảng Châu đã được đề xuất trong Quy hoạch Thủy lợi chi tiết vùng Nam Sông Chu đến năm 2025, định hướng đến 2030 và Quy hoạch chung đô thị Thanh Hóa được Thủ tướng chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 259/QĐ-TTg ngày 17/3/2023. | bơm tiêu với khống chế mực nước tại Cầu Bố là 2,21m | Xây dựng trạm bơm tiêu với lưu lượng 40 m3/s, bơm tiêu vợi khống chế mực nước tại cầu Cốc là 2.21m. | 255.000 | KHĐTC  Ngân sách tỉnh | 2026-2030 | Phù hợp với  định hướng  trong Quy hoạch chung đô thị Thanh Hóa được Thủ tướng chính phủ phê duyệt tại  Quyết định số 259/QĐ-TTg ngày 17/3/2023 |
| - | Mở rộng cống Quảng Châu, phường Quảng Châu | Phường Quảng Châu, thành phố Sầm Sơn | Hiện nay, cống Quảng Châu gồm 04 cửa x 8m x 6m. Về mùa mưa, nước sông Mã dâng cao, toàn bộ nước của hệ thống Quảng Châu đổ về cống Quảng Châu. Vì vậy, để đảm bảo khẩu độ tiêu thoát cho đô thị, việc mở rộng cống Quảng Châu (quy mô 06 cửa x 8m x 8m) góp phần tăng khả năng tiêu thoát cho trục tiêu. Việc đầu tư mở rộng cống Quảng Châu đã được đề xuất trong Quy hoạch Thủy lợi chi tiết vùng Nam Sông Chu đến năm 2025, định hướng đến 2030 và Quy hoạch chung đô thị Thanh Hóa được Thủ tướng chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 259/QĐ-TTg ngày 17/3/2023. | Tăng khả năng tiêu thoát lũ cho hệ thống sông Quảng Châu | Mở rộng thêm 16m với quy mô 6 cửa x 8m x 6m (quy mô cũ 4 cửa x 8m x 6m) | 35.000 | KHĐTC  Ngân sách tỉnh | 2026-2030 | Phù hợp với  định hướng  trong Quy hoạch chung đô thị Thanh Hóa được Thủ tướng chính phủ phê duyệt tại  Quyết định số 259/QĐ-TTg ngày 17/3/2023 |
| 4 | Đầu tư xây dựng trạm bơm tiêu Bắc huyện Nga Sơn | Tại xã Nga Thái, huyện Nga Sơn | Khu vực phía Đông Bắc huyện Nga Sơn gồm các xã: Nga Phú, Nga An, Nga Giáp, Nga Thái, Nga Thành và Nga Liên với diện tích tự nhiên khoảng 3.352ha, hiện tiêu tự chảy qua các cống dưới đê ra sông Càn, trong đo tiêu chính ra cống Trường Sơn tại xã Nga Thái. Khi nước sông Càn lên cao kết hợp với triều cường, việc tiêu thoát rất khó khăn, nhiều năm nước ngập tràn toàn bộ diện tích ao, đầm, ruộng đồng và các tuyến đường giao thông nông thôn gây thiệt hại cho sản xuất nông nghiệp, điển hình năm 2022 bị ngập khoảng 1.250ha lúa, hoa màu và nuôi trồng thủy sản.  Để khắc phục tình trạng trên, việc đề xuất đầu tư 01 trạm bơm tiêu tại vị trí xã Nga Thái để tiêu cho các xã vùng phía Bắc huyện Nga Sơn là cần thiết. | Chủ động tiêu thoát cho 3.352 ha của các xã Nga Thái, Nga Phú, Nga An, Nga Giáp, Nga Thành và Nga Liên, huyện Nga Sơn | - Xây dựng 01 trạm bơm tiêu với lưu lượng khoảng 7 m3/s, nhà quản lý vận hành, hệ thống đường điện, trạm biện áp.  - Cải tạo, nâng cấp hệ thống các trục tiêu chính, gồm: Kênh Ngang Bắc, Kênh Ngang Nam, Kênh Giáp An Thái. | 200.000 | Ngân sách | 2024-2025 | Việc đầu tư xây dựng trạm bơm tiêu Bắc huyện Nga Sơn phù hợp với các Quy hoạch được duyệt |
| 5 | Đầu tư hệ thống công trình tăng cường khả năng tiêu thoát cho thị xã Nghi Sơn | Thị xã Nghi sơn |  |  |  | **113.067** | KHĐTC  Ngân sách tỉnh | 2026-2030 |  |
| - | Đầu tư nạo vét kênh tiêu nhánh của hệ thống tiêu kênh Than | Thị xã Nghi Sơn | Dự án nâng cấp, sửa chữa và cải tạo hệ thống tiêu Kênh Than theo quyết định số 1063/QĐ-UBND ngày 6/4/2011 của UBND tỉnh Thanh Hóa với tổng mức đầu tư 347,085 tỷ đồng. Đến nay dự án mới chỉ thực hiện được phần nạo vét, kè, làm cống trên dòng chính kênh Than; chưa thực hiện việc đầu tư cải tạo các kênh tiêu nhánh của hệ thống. Việc đầu tư nạo vét các kênh nhánh trên đã được đề xuất trong Quy hoạch Thủy lợi chi tiết vùng Nam Sông Chu đến năm 2025, định hướng đến 2030. | Đảm bảo tiêu thoát cho 2.238 ha | Nạo vét các tuyến kênh: Đồng Chìa, Đồng Hậu, Cẩm Lệ, Cầu Nhớt. | 19.267 | KHĐTC  Ngân sách tỉnh | 2026-2030 | Quy hoạch Thủy lợi chi tiết vùng Nam Sông Chu đến năm 2025, định hướng đến 2030 |
| - | Mở rộng cầu Vằng trên QL1A lên 36m | Xã Tùng Lâm, Thị xã Nghi Sơn | Hiện nay cầu Vằng và cầu Hổ đã được nâng cấp theo dự án nâng cấp quốc lộ 1A, cả 2 cầu đều được làm thêm 1 nhịp và mở rộng so với cầu cũ khoảng 10m. Tuy nhiên do cầu cũ chưa được mở rộng nên việc tiêu thoát lũ phía thượng lưu cầu Vằng vẫn rất khó khăn khi có mưa lớn. Vì vậy, việc mở rộng khẩu độ cầu Vằng đảm bảo tiêu thoát lũ là cần thiết và phù hợp với Quy hoạch Thủy lợi chi tiết vùng Nam Sông Chu đến năm 2025, định hướng đến 2030. | Mở rộng cầu Vằng cũ (thượng lưu) bằng cầu Vằng mới (2 khoảng x 18m),tăng khả năng tiêu thoát cho sông Tuần Cung | 2 khoang x 18m =36m | 40.000 | Ngân sách tỉnh | 2026-2030 | Quy hoạch Thủy lợi chi tiết vùng Nam Sông Chu đến năm 2025, định hướng đến 2030 |
| - | TB tiêu Cầu Vằng | TL Cầu Vằng, xã Tùng Lâm, thị xã Nghi Sơn | Phần diện tích nằm dưới kênh cách ly lũ núi đến đường 1A của thôn Khoa Trường với diện tích 64ha, trong đó phần nằm kẹp giữa đường sắt và Quốc lộ 1A thuộc thôn Khoa Trường xã Tùng Lâm thường xuyên bị úng ngập với diện tích khoảng 32ha. Để nước lũ ngoài sông không tràn vào ngoài việc xây dựng đê từ đường sắt đến quốc lộ 1A cần xây dựng trạm bơm tiêu Cầu Vằng với quy mô 2máy x2.000m3/h. Việc xây dựng TB tiêu Cầu Vằng phù hợp với Quy hoạch Thủy lợi chi tiết vùng Nam Sông Chu đến năm 2025, định hướng đến 2030. | Tiêu cho 32ha vùng kẹp giữa đường sắt Bắc Nam và Quốc lộ 1A thuộc thôn Khoa Trường xã Tùng Lâm thường xuyên bị ngập úng | 2 máy x 2.000 m3/h | 5.600 | KHĐTC  Ngân sách tỉnh | 2026-2030 | Quy hoạch Thủy lợi chi tiết vùng Nam Sông Chu đến năm 2025, định hướng đến 2030 |
| - | Nạo vét, mở rộng sông Yên Hòa đoạn từ hạ lưu hồ Đồng Chùa đến Nhà máy Nhiệt điện Nghi Sơn 2, chiều dài khoảng 3,1km | Thị xã Nghi Sơn | Đoạn sông Yên Hòa từ hồ Đồng Chùa đến nhà máy nhiệt điện có chiều dài khoảng 3,1 km, lòng sông không đều và có hiện tượng sạt lở, phần bãi sông có nhiều cây (chủ yếu là bạch đàn), đoạn gần nhà máy nhiệt điện lòng sông thu hẹp do 02 bên lòng sông được xây dựng tường chắn và kè lát bằng đá xây; cầu qua sông Yên Hòa để đi vào hồ Đồng Chùa có khẩu độ bé. Vì vậy, việc nạo vét đảm bảo tiêu thoát cho tuyến kênh trên là cần thiết | Đảm bảo tiêu thoát cho sông Yên Hòa | Nạo vét, mở rộng sông Yên Hòa dài khoảng 3,1km | 48.200 | KHĐTC  Ngân sách tỉnh | 2026-2030 |  |
| 6 | Xây dựng mới đê hữu sông Mã đoạn từ Quý Lộc đến Yên Lâm, huyện Yên Định. | Các thị trấn: Quý Lộc, Yên Lâm, huyện Yên Định. | Đầu tư tuyến đê mới bảo vệ trực tiếp cho khoảng 24.000 dân cư và diện tích đất bảo vệ khoảng 3.100 ha, đã được phê duyệt đầu tư công trình phòng chống lũ trên hệ thống sông Mã được tích hợp trong Quy hoạch tỉnh Thanh Hóa thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045 được Thủ tướng chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 153/QĐ-TTg ngày 27/02/2023. | Chủ động phòng chống lũ, bão lớn có thể xảy ra để hạn chế đến mức thấp nhất những thiệt hại do thiên tai gây ra; bảo vệ tính mạng và tài sản của nhân dân, kết hợp nối đồng bộ hạ tầng giao thông trong khu vực, góp phần phát triển kinh tế - xã hội vùng dự án. | Xây dựng mới tuyến đê có chiều dài 2,9 km. Đắp hoàn thiện mặt cắt theo mặt cắt đê thiết kế, mặt đê gia cố bằng bê tông. | **300.000** | KHĐTC  Ngân sách tỉnh | 2026-2030 | Phù hợp với Quy hoạch tỉnh Thanh Hóa thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045 được Thủ tướng chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 153/QĐ-TTg ngày 27/02/2023. |
| 7 | Đầu tư xây dựng mới tuyến đê tả sông Mã thay thế cho tuyến đê tả sông Mã hiện có từ K60+150 - K65, huyện Hoằng Hóa. | Các xã Hoằng Phong, Hoằng Phụ, huyện Hoằng Hóa | để phù hợp với việc thực hiện điều chỉnh, mở rộng quy hoạch chung đô thị Hải Tiến, huyện Hoằng Hóa; đồng thời đã được phê duyệt đầu tư công trình phòng chống lũ trên hệ thống sông Mã được tích hợp trong Quy hoạch tỉnh Thanh Hóa thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045 được Thủ tướng chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 153/QĐ-TTg ngày 27/02/2023. | Kết nối với tuyến đê biển hiện có của huyện Hoằng Hóa, nâng cao khả năng chống bão, đảm bảo an toàn cho phần diện tích chưa có đê bảo vệ. | Đắp hoàn thiện mặt cắt theo mặt cắt đê thiết kế, mặt đê gia cố bằng bê tông. | **500.000** | KHĐTC  Ngân sách tỉnh | 2026-2030 | Phù hợp với Quy hoạch tỉnh Thanh Hóa thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045 được Thủ tướng chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 153/QĐ-TTg ngày 27/02/2023. |
| 8 | Cắm mốc hành lang bảo vệ đê điều, khu dân cư tập trung hiện có được tồn tại, bảo vệ và các bãi sông có thể nghiên cứu phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh | 17 huyện, thị xã, thành phố có đê: Thọ Xuân, Thiệu Hóa, Yên Định, Vĩnh Lộc, Thạch Thành, Đông Sơn, Triệu Sơn, Hà Trung, Nga Sơn, Hậu Lộc, Hoằng Hóa, Quảng Xương, Nông Cống, thị xã Bỉm Sơn, thị xã Nghi Sơn, TP Thanh Hóa và TP Sầm Sơn. | Việc xây dựng mốc chỉ giới hành lang bảo vệ đê, khu dân cư hiện có và các bãi sông có thể nghiên cứu phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa làm cơ sở đảm bảo an toàn dân cư sinh sống ven đê, ổn định dân cư vùng bãi sông; chống lấn chiếm hành lang bảo vệ đê, lòng sông, bãi sông; chỉnh trang hạ tầng kỹ thuật vùng ven sông đảm bảo cảnh quan môi trường sinh thái, đồng bộ với phát triển dân sinh, kinh tế xã hội, đô thị của tỉnh là cần thiết. | - Cụ thể hóa giải pháp thực hiện quy hoạch bằng cách xây dựng hệ thống mốc chỉ giới thoát lũ, chỉ giới tuyến đê quy hoạch, chỉ giới hành lang bảo vệ đê theo quy định của Luật Đê điều và Quy hoạch phòng chống lũ các tuyến sông có đê trên địa bản tỉnh Thanh Hóa.  - Tạo cơ sở pháp lý và thực tiễn trong công tác quản lý làm cơ sở để quản lý, bảo vệ hệ thống đê đảm bảo an toàn tính mạng, tài sản của nhân dân; thực hiện các dự án hạ tầng kỹ thuật và sử dụng đất ven đê phục vụ phát triển kinh tế, xã hội tại các bãi sông có thế nghiên cứu để phát triển kinh tế xã hội. | Cắm mốc chỉ giới các tuyến đê hiện có trên địa bàn tỉnh | **151.200** | KHĐTC  Ngân sách tỉnh | 2026-2030 |  |
| 9 | Đầu tư nâng cấp đê hữu sông Mã đoạn từ K55-K56+060, phường Quảng Thọ, thành phố Sầm Sơn | Phường Quảng Thọ, thành phố Sầm Sơn | Đoạn đê yếu ách, cao trình đỉnh đê thấp, mặt đê chưa được gia cố bê tông và là trọng điểm PCLB nhiều năm gần đây của tỉnh. | Hoàn thiện mặt cắt đê đảm bảo mặt cắt thiết kế theo Quy hoạch tỉnh, nâng cao khả năng chống lũ của tuyến đê. | Đắp hoàn thiện mặt cắt theo mặt cắt đê thiết kế, mặt đê gia cố bằng bê tông. | **40.000** | Ngân sách tỉnh | 2026 - 2030 |  |